TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH TN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Hoàng Thị Huyền
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Viện
2. Ông Lê Văn Ninh

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Tuyến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố TN tỉnh TN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN:* Không tham gia.

Ngày 26/04/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố TN xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 888/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2018 về việc ly hôn, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978;

Trú tại: Tổ A, phường HT, thành phố TN;

Văn hoá: Lớp 4/12 ; dân tộc: Kinh ; nghề nghiệp: Tự do;

(có mặt tại phiên toà)

Bị đơn: **Anh Lê Hữu Q,** sinh năm 1983;

Trú tại: Tổ A, phường HT, thành phố TN;

Văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: kinh; nghề nghiệp:

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Hữu Q kết hôn năm 2017, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban Nhân dân phường ĐB, thành phố TN, tỉnh TN. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm anh Q thường xuyên đánh đập chị. Tại phiên tòa ngày hôm nay Chị H vẫn xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Lê Hữu Th, sinh ngày 20/05/2017. Khi ly hôn Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải Q.

Tại bản tự khai anh Q xác định thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung như Chị H trình bày là đúng, anh không nhất trí ly hôn với Chị H , anh mong muốn Chị H suy nghĩ lại về đoàn tụ để nuôi dậy con chung. Nếu Chị H nhất quyết xin ly hôn Tôi có nguyện vọng được nuôi con. Về tài sản chung , khoản nợ chung không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải Q Tòa án đã nhiều lần tiến hành gọi các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhưng anh Q không đến để hòa giải. Do vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Q lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Q.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu Q là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chính dẫn đến Chị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn đối với anh Q là do bất đồng về quan điểm, vợ chồng cãi nhau, anh Q thường xuyên đánh đập Chị H. Nay Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xin được ly hôn anh Q để giải phóng cho chị.

Nhận thấy cuộc sống chung giữa Chị H và anh Q không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị H đối với anh Q là hoàn toàn phù hợp với thực tế theo Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét yêu cầu của Chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Hữu Th, sinh ngày 20/05/2017. Tại phiên tòa hôm nay Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do Chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chungvà tài sản cho vay: Chị H và anh Q xác định không có .

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/ QH13ngày 25/11/2015; Điều 27 nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị H, cho Chị H được ly hôn anh Lê Hữu Q.

2. Về con chung: Giao cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con tên là Lê Hữu Th, sinh ngày 20/05/2017 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác, anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung.

* *Việc cấp dưỡng nuôi con chung:* Tòa án không giải Q do Chị H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Chị H và anh Q xác định vợ chồng không có tài sản chun, nợ chung và tài sản cho vay.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước (được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007080 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN sang).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Chị H. Báo cho Chị H biết có quyền kháng cáo trọng hạnh 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền